

Bản án số: **10/2018/HS-ST**
Ngày: 08-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Tịnh Thái** - Phó chủ tịch LĐLĐ huyện Xuân Lộc.

2. Ông **Phạm Đức Anh** - Phó bí thư Đảng ủy xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Hương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Quang V, tên thường gọi: Cày Tơ, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Võ B (Đã chết) và bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; Tiền án: có 01 tiền án, Tại bản án số 148/2015/HSST ngày 25/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh ĐN xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2016; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2017 đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Bị hại:

1. Anh **Trần Văn T**, sinh năm: 1987 (Có mặt)

Trú tại: ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN

2. Ông **Lê Hồng D**, sinh năm 1965 (Có mặt)

Trú tại: khu 3, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai

3. Bà **Luyện Thị L**, sinh năm: 1964 (Vắng)

Trú tại: Khu 2, thị trấn Gia Ray, huyện XL, tỉnh Đồng Nai

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trần Văn T** - Sn: 1962 (Có mặt)

Trú tại: Ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN

Ông Nguyễn Trọng Đầu - Sn: 1960 (Vắng)

Trú tại: Ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN

Ông Trần Hữu Tài - Sn: 1971 (Vắng)

Trú tại: Ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị Chi - Sn: 1990 (Vắng)

Trú tại: Ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN

Anh Lê Hoàng - Sn: 1983 (Vắng)

Trú tại: Ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN

Anh Y Phước - Sn: 1986 (Vắng)

Trú tại: Ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Quang V là đối tượng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương nhưng chưa được xóa án tích. Từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 11 năm 2017, Vũ đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện XL, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 06/9/2017, V về nhà lấy xe mô tô biển số 60V4 - 7251 của anh Trần Văn T, sinh năm 1987, ngụ tại ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN, đang dựng sau nhà V, để đi uống cà phê với anh H (là anh cùng mẹ khác cha với V) V đã lén lút rút dây điện của ổ khóa điện, dẫn xe mô tô biển số 60V4 -7251 ra ngoài đường, sau đó nổ máy và điều khiển xe đến ngã tư Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này V đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 19/11/2017, khi đi bộ trên đường Trương Văn Bang thuộc khu 3, thị trấn G, huyện XL, tỉnh ĐN; V nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda DH màu đỏ, biển số 60F4-6924 đang dựng trước sân của nhà ông Lê Hồng D, sinh năm 1965, ngụ tại khu 3, thị trấn G, huyện XL có chìa khóa trong ổ khóa điện xe và không có người trông coi nên V đã lấy trộm xe và điều khiển đến khu vực ngã 3 Suối Cát, huyện XL bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang đi thu mua phế liệu được số tiền 450.000 đồng. Số tiền này Vũ đã tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ 30 ngày 27/11/2017, khi đi bộ trên đường Hùng Vương thuộc khu 2, thị trấn G, huyện XL, tỉnh ĐN; V nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wonder, biển số 60L1-9745 đang dựng trước hiên nhà của bà Luyện Thị L, sinh năm 1964, ngụ tại khu 2, thị trấn G, huyện XL có chìa khóa trong ổ điện xe. Quan sát không có người trông coi nên V đã lấy trộm xe dẫn xe trên ra ngoài đường rồi nổ máy chạy theo đường hồ Núi Le ra hướng quốc lộ 1A tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an thị trấn Gi phát hiện mời về làm việc.

Ngoài các vụ trộm cắp nêu trên, Võ Quang V còn khai nhận: Khoảng 08 giờ, giữa tháng 10/2017 (không xác định được ngày cụ thể), khi đi ngang qua Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện XL; Vũ nhìn thấy một

xe mô tô (không rõ loại xe) đang dựng bên tường rào ngân hàng và có để sẵn chìa khóa trong ổ khóa của xe. V đã lấy trộm chiếc xe mô tô nói trên rồi chạy về hướng xã Suối Cát, huyện XL bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang đi thu mua phế liệu với số tiền 350.000 đồng. Số tiền này V đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 11/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XL kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu tím, biển số 60V4-7251 có giá trị: 8.500.000 (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng*).

+ Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 29/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XL kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Wonder màu nâu, biển số 60L1-9745 có giá trị: 3.500.000 (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*); Xe mô tô nhãn hiệu DH 88 màu đỏ, biển số 60F4-6924 có giá trị: 3.000.000 (*Ba triệu đồng*).

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wonder, màu nâu, biển số 60L1-9745; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu tím, biển số 60V4-7251 (chưa thu hồi được); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda DH, màu đỏ, biển số 69F4-6924 (chưa thu hồi được).

Trách nhiệm dân sự: Bà Luyện Thị L đã nhận lại tài sản bà Lan không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự; Anh Trần Văn T yêu cầu Võ Quang V bồi thường số tiền 8.500.000 đồng; Ông Lê Hồng D yêu cầu Võ Quang V bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện XL truy tố Võ Quang V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo V tái phạm thuộc điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12; Các điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12; Xử phạt bị cáo Vũ: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Buộc bị cáo V bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 8.500.000 đồng và bồi thường cho anh Lê Hồng D số tiền 5.000.000 đồng.

Ý kiến của bị hại anh Trần Văn T về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xử lý bị cáo đúng quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường cho tôi số tiền 8.500.000 đồng.

Ý kiến của bị hại anh Lê Hồng D về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xử lý bị cáo đúng quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường cho tôi số tiền 5.000.000 đồng.

Ý kiến của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xử lý bị cáo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Võ Quang V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản lấy lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2017, Võ Quang V đã thực hiện tất cả 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện XL, tỉnh ĐN. Sau khi trộm cắp được tài sản V bán cho người dân gặp trên đường để lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Võ Quang V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V bị kết án Tại bản án số 148/2015/HSST ngày 25/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2016 như vậy bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó 03 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12 cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm **tội thuộc trường hợp** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2009 được sửa đổi bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Luyện Thị L đã nhận lại tài sản bà L không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự; Anh Trần Văn T yêu cầu Võ Quang V bồi thường số tiền 8.500.000 đồng ; Ông Lê Hồng D yêu cầu Võ Quang V bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường giá trị tài sản cho anh T và ông D nên ghi nhận sự tự nguyện.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wonder, màu nâu, biển số 60L1-9745 do ông Nguyễn Trọng Đ ngụ tại ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN đứng tên chủ

sở hữu, năm 2012 ông Đ bán cho bà Luyện Thị L nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại xe mô tô trên cho bà L là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu tím, biển số 60V4-7251 do ông Trần Văn T là cha ruột anh Trần Văn T đứng tên chủ sở hữu, ông T đã giao cho anh Trần Văn T sử dụng, hiện chiếc xe trên chưa thu hồi được.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda DH, màu đỏ, biển số 60F4-6924 do ông Trần Hữu T ngụ tại ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN đứng tên chủ sở hữu, khoảng tháng 09/2017 ông T bán xe trên cho anh Lê Hồng D nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, chiếc xe trên hiện chưa thu hồi được.

[7] Đối với vụ trộm cắp xảy ra vào giữa tháng 10 năm 2017 tại Ngân hàng và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện XL do chưa thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác ngoài lời khai của V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục điều tra xác minh, thu thập chứng cứ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Và án 675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Quang Vũ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12:

Xử phạt: bị cáo **Võ Quang V - 02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2017

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ; Điều 584, 589, 585 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Võ Quang V phải bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng*) và ông Lê Hồng D số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật), mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Quang V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 675.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã, thị trấn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ly